TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƯƠNG MỸ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **256**/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 22/6/2021
V/v:*"Ly hôn, nuôi con"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Nguyễn Hoàng Long**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Quý

Ông Nguyễn Hữu Trọng

Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Luân - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên toà: Bà **Triệu Thị Hồng** - Kiểm sát viên.

Trong ngày **22** tháng **6** năm **2021**, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình về *"Ly hôn, nuôi con"* thụ lý số 124/2021/TLST–HNGĐ ngày 23/3/2021. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

**** Nguyên đơn:*** Chị Nguyễn Thị Y, sinh năm 1987.

Nơi ĐKHKTT: thôn C, xã TH, huyện C, TP Hà Nội.

Hiện cư trú: thôn Đ, xã TĐ, huyện C, TP Hà Nội.

**** Bị đơn:*** Anh Vũ Văn Đ, sinh năm 1985.

Nơi ĐKHKTT và cư trú: thôn C, xã TH, huyện C, Thành phố Hà Nội.

Tại phiên tòa: Chị Nguyễn Thị Y có mặt. Anh Vũ Văn Đ đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn - Chị Nguyễn Thị Y trình bày:*

Về hôn nhân: Chị và anh Vũ Văn Đ kết hôn trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TH, huyện C, Thành phố Hà Nội ngày 10/3/2009. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại xã TH, huyện C, Thành phố Hà Nội.

Trong quá trình chung sống, giữa chị và anh Đ nảy sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Vợ chồng đã ly thân nhiều lần và lần cuối cùng là ngày 30/12/2020 (âm lịch) cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay chị nhận thấy tình cảm không còn và không thể tiếp tục chung sống với anh Đ nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đ để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Chị và anh Đ có 03 con chung là cháu Vũ Thị Huyền Tr, sinh ngày 05/12/2009; cháu Vũ Văn T, sinh ngày 13/3/2011 và cháu Vũ Khánh H, sinh ngày 14/4/2017. Hiện cả ba cháu đang sống với anh Đ. Ly hôn, chị cũng có nguyện vọng nuôi dưỡng con chung nhưng do hiện chị mới đi làm công nhân và phải thuê nhà ở, không có đầy đủ điều kiện nuôi dưỡng các con nên nếu anh Đ có nguyện vọng nuôi dưỡng cả 03 con chung thì chị cũng đồng ý để bảo đảm sinh hoạt cho các con, chị sẽ thường xuyên qua lại thăm nom các cháu.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Đ nuôi con chung chị cũng sẽ có trách nhiệm với 03 con chung.

Về tài sản chung, công nợ chung, công sức: Chị không yêu cầu giải quyết.

**** Tại biên bản ghi lời khai, Bị đơn - Anh Vũ Văn Đ trình bày:***

Về quan hệ hôn nhân: Anh thừa nhận thời điểm kết hôn, nơi đăng ký kết hôn, nơi vợ chồng chung sống sau khi kết hôn như chị Y trình bày. Theo anh Đ thì trong quá trình chung sống, vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn nhưng đến ngày 29/12/2020 (âm lịch) thì chị Y bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống từ đó cho đến nay. Nay chị Y xin ly hôn với anh thì anh cũng đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh thừa nhận vợ chồng có 03 con chung là cháu Vũ Thị Huyền Tr, sinh ngày 05/12/2009; cháu Vũ Văn T, sinh ngày 13/3/2011 và cháu Vũ Khánh H, sinh ngày 14/4/2017. Hiện cả ba cháu đang sống với anh. Ly hôn, anh có nguyện vọng nuôi dưỡng cả 03 con chung và không yêu cầu chị Y cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Hiện nay anh đang lao động tự do, thu nhập bình quân 13.000.000 đồng/ tháng, nên có đủ điều kiện để nuôi con dưỡng con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Nếu được nuôi dưỡng cả 03 con chung, anh Đ không yêu cầu chị Y cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung, công nợ chung, công sức: Anh không yêu cầu giải quyết.

Tại bản ghi nguyện vọng con chung: Cháu Vũ Thị Huyền Tr, cháu Vũ Văn T đều có nguyện vọng được ở với anh Đ.

Tại phiên tòa: Chị Nguyễn Thị Y giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh Vũ Văn Đ và giữ nguyên quan điểm nếu anh Đ muốn nuôi con thì chị cũng đồng ý nhường quyền nuôi dưỡng con chung cho anh Đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ có quan điểm:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố Tụng Dân sự; Các đương sự: Chị Nguyễn Thị Y và anh Vũ Văn Đ chấp hành đúng quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án.

Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Y và cho chị Y được ly hôn với anh Đ; *về con chung:* Đề nghị giao cả 03 con chung cho anh Đ nuôi dưỡng; *về cấp dưỡng:* Chị Y không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung; *về tài sản chung, công nợ, công sức:* Không xem xét; *Về án phí:* Chị Y phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Vũ Văn Đ cư trú tại: thôn C, xã TH, huyện C, Thành phố Hà Nội. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 việc giải quyết vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội. Anh Vũ Văn Đ có ý kiến đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Điều 28 Nghị quyết số 05/2012/NQ-HĐTP ngày 03/12/2012 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Vũ Văn Đ.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Y kết hôn với anh Vũ Văn Đ trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TH, huyện C ngày 10/3/2009 nên hôn nhân giữa chị Y và anh Đ là hợp pháp. Quá trình chung sống, chị Y và anh Đ đều thừa nhận giữa vợ chồng có mâu thuẫn và đã ly thân từ cuối tháng 12/2020 (âm lịch) đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay chị Y xin ly hôn, anh Đ đồng ý ly hôn.

Nhận thấy: Chị Y và anh Đ đã ly thân được một thời gian tương đối dài, trong thời gian ly thân cả hai đều không có giải pháp cải thiện quan hệ vợ chồng. Xét thấy: Tình cảm vợ chồng để đoàn tụ, cùng nhau xây dựng hạnh phúc cần có sự mong muốn từ hai phía (chị Y + anh Đ), nay chị Y cương quyết xin ly hôn, anh Đ cũng nhất trí ly hôn nên cần xác định mâu thuẫn giữa chị Y và anh Đ là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của chị Y và cho chị Y được ly hôn anh Đ để cả hai ổn định cuộc sống.

[2.2] Về con chung: Chị Y và anh Đ có 03 con chung là cháu Vũ Thị Huyền Tr, sinh ngày 05/12/2009; cháu Vũ Văn T, sinh ngày 13/3/2011 và cháu Vũ Khánh H, sinh ngày 14/4/2017. Hiện cả ba cháu đều đang sinh sống cùng anh Đ. Ly hôn, anh Đ có nguyện vọng được nuôi dưỡng cả 03 con chung, chị Y cũng có nguyện vọng để cả 03 con chung cho anh Đ nuôi dưỡng do chị chưa có điều kiện về nơi ở đối với các con. Do vậy, cần chấp nhận nguyện vọng của anh Đ và giao cả 03 con chung là cháu

Vũ Thị Huyền Tr, cháu Vũ Văn T và cháu Vũ Khánh H cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cả 03 cháu tròn 18 tuổi hoặc cho đến khi có quyết định khác.

Chị Nguyễn Thị Y có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Đ không yêu cầu chị Y phải cấp dưỡng nuôi con chung nên chị Y không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Tạm hoãn việc cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho chị Y cho đến khi các bên có yêu cầu.

[2.4] Về tài sản chung, công sức, công nợ chung: Không xem xét.

[2.5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Y phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 227, 228, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Y và cho chị Nguyễn Thị Y được ly hôn anh Vũ Văn Đ.

2. Về con chung: Chị Y và anh Đ có 03 con chung là cháu Vũ Thị Huyền Tr, sinh ngày 05/12/2009; cháu Vũ Văn T, sinh ngày 13/3/2011 và cháu Vũ Khánh H, sinh ngày 14/4/2017.

Giao cả 03 con chung là cháu Vũ Thị Huyền Tr, cháu Vũ Văn T và cháu Vũ Khánh H cho anh Vũ Văn Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi 03 cháu đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có quyết định khác.

Chị Nguyễn Thị Y có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Vê cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị Y không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Y cho đến khi các bên có yêu cầu.

4. Về tài sản, công nợ chung, công sức: Không xem xét.

5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Y phải chịu **300.000** đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn. Chị Nguyễn Thị Y đã nộp **300.000** đồng *(theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2018/0010630 ngày 22 tháng 3 năm 2021)* tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

6. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, chị Nguyễn Thị Y có quyền kháng cáo trong thời hạn **15** ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Vũ Văn Đ có quyền kháng cáo trong thời hạn **15** ngày kể từ nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- *TAND tp Hà Nội;*
- *VKSND huyện Chương Mỹ,*
- *CC.THADS huyện Chương Mỹ;*
- *UBND xã TH (Số 19/2009);*
- *Các đương sự;*
- *Lưu HSVA/VP.*

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Hoàng Long